

1. MỤC TIÊU

1.1 Kiến thức. Học sinh ôn tập kiến thức :

- Một số đặc điểm của truyện, thơ đã được học ở nửa đầu học kì 1
- Các biện pháp tu từ đã được học
- Thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt
- Thực hành tiếng Việt: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài nghị luận văn học

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

Bài 1- Sức hấp dẫn của truyện kể

Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện nói chung, thần thoại nói riêng: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ 3 và lời nhân vật...
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

Viết:

Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

Tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt

Bài 2-Vẻ đẹp của thơ ca

Đọc

- Nhận biết được các yếu tố: nhân vật trữ tình; thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật...
- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình; rút ra bài học về cách nghĩ, cách ứng xử mà bài thơ gợi ra...

Viết

Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá vẻ đẹp của một văn bản thơ.

Tiếng Việt: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa

2.2. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức									
			Biết		Hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao			Tỉ lệ
			S.câu	Tỉ lệ	S.câu	Tỉ lệ	S.câu	Tỉ lệ	S.câu	Tỉ lệ	TS câu	
1	Đọc hiểu	Một văn bản nghị luận xã hội	2	10%	2	20%	1	10%			5	40%

2	Viết	Tạo lập văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ hoặc truyện	1*	20%	1*	15%	1*	15%	1*	10%	1*	60%
3	Tổng		30%		35%		25%		10%		100%	

2.3. Câu hỏi minh họa

a/ Với mức độ nhận biết:

- + Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản.
- + Chỉ ra những hình ảnh thể hiện một nội dung nào đó trong đoạn văn bản.
- + Chỉ ra 2, 3 chi tiết thể hiện nội dung nào đó trong đoạn văn bản.
- + Xác định các bộ phận trong một câu văn.
- + Theo tác giả, có những lí do nào.....?
- + Theo tác giả, có mấy yếu tố.....?

b/ Với mức độ thông hiểu:

- + Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật.
- + Nêu ý nghĩa của một nhận định xuất hiện trong văn bản.
- + Em hiểu chi tiếttrong văn bản như thế nào?
- + Tại sao tác giả lại nói.....?

c/ Với mức độ vận dụng:

- + Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị sau khi đọc đoạn văn bản trên.
- + Từ nội dung của văn bản, trình bày suy nghĩ về.....
- + Anh/chị có đồng ý với quan điểm sau đâyhay không? Vì sao?
- + Viết một đoạn văn ngắn về một nội dung có liên quan đến văn bản đọc hiểu.

*Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:

- (Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)
- Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của một truyện thần thoại đã học hoặc đã đọc
 - Phân tích nhân vật Huân Cao truyện ngắn “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân
 - Phân tích vẻ đẹp độc đáo của bài thơ “Thương vợ” của Tú Xương.
 - Viết bài văn nêu cảm nhận của anh/ chị về bài thơ “Mùa xuân xanh” của Nguyễn Bính.

2.4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời :

Thực tế, chúng ta thường ném trái thất bại nhiều hơn thành công. Bởi vậy mà chúng ta quen với thất bại. Chúng ta cũng thường được nghe nhiều lời khuyên rằng đừng nản lòng trước những thất bại nhỏ. Thất bại có nghĩa là mục tiêu vẫn sừng sững đứng kia, và nếu thế

thì chỉ cần tiếp tục nhằm thẳng hướng đó mà chiến đấu là được. Nhưng trong đời người, thành công chẳng đến được mấy lần, do vậy chúng ta hầu như chẳng hề có cơ hội để chuẩn bị. Vì thế, việc đương đầu với nó chẳng hề dễ dàng. Thành công mà cũng cần phải phòng bị sao? Thành công mà cũng là thứ phải đương đầu sao? Đúng vậy. Thành công đột ngột còn nguy hiểm hơn cả thất bại bất ngờ.

Cách đây không lâu, tôi nghe tin Whitney Houston qua đời, nghe nói là do bị sốc thuốc. Đó là ca sĩ một thời yêu thích của tôi, vậy mà cuối đời lại không mấy tốt đẹp như thế, thật là đau xót. Không riêng gì Whitney Houston, chúng ta vẫn thường nghe thấy tin tức về những ngôi sao sớm nổi chóng tàn như vậy. Những điều đáng buồn này đã nói lên mặt trái của việc thành công mà không có sự chuẩn bị trước. Ánh đèn càng chói lòa thì bóng đổ càng dài, càng đen sẫm. Thứ chúng ta phải đối mặt không phải là ánh đèn mà chính là cái bóng đen mang hình hài giống hệt kia. Ánh đèn rực rỡ khiến ta mù quáng, ta không còn có thể nhìn nhận thế giới một cách chuẩn xác và rồi kết cục là chúng ta không thể nhìn bản thân mình một cách đúng đắn nữa.

Nhà văn Oscar Wilde nói: “Con người có hai bất hạnh lớn nhất. Một là không thể nào đạt được giấc mơ của mình, hai là đạt được giấc mơ đó rồi.” ...

(Rando Kim. Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu. NXB Hà Nội, 2020)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao chúng ta lại quen với thất bại?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn sau: “Thành công mà cũng cần phải phòng bị sao? Thành công mà cũng là thứ phải đương đầu sao? Đúng vậy. Thành công đột ngột còn nguy hiểm hơn cả thất bại bất ngờ.”

Câu 4. Anh/chị hiểu thế nào về ý nghĩa của câu: “Con người có hai bất hạnh lớn nhất. Một là không thể nào đạt được giấc mơ của mình, hai là đạt được giấc mơ đó rồi.”

Câu 5. Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bài thơ sau:

Chân quê

Nguyễn Bính

Hôm qua em đi tỉnh về,
Đợi em ở mãi con đê đầu làng.
Khăn nhung, quần lĩnh¹ rộn ràng.
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!

Nào đâu cái yếm lụa sồi²?
Cái dây lưng đũi³ nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái⁴ đen?

Nói ra sợ mất lòng em,
Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.
Như hôm em đi lễ chùa,
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.

*Hoa chanh nở giữa vườn chanh,
Thầy u⁵ mình với chúng mình chân quê.
Hôm qua em đi tỉnh về,
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.*

1936

(In trong *Tổng hợp Văn học Việt Nam*, tập 25, NXB Khoa học Xã hội, 2000, tr. 457 – 458)

***Chú thích**

1. Tác giả:

- Nguyễn Bính (1918 - 1966), tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bính, sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo tại làng Thiện Vịnh, xã Đồng Đội, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Năm 19 tuổi (1937), ông trình làng bài thơ đầu tiên trên thi đàn và vào cùng năm, tập thơ “*Tâm hồn tôi*” của ông đạt giải Khuyến khích của Tự lực Văn đoàn, giúp ông sớm nổi danh và khẳng định được vị trí trong phong trào Thơ mới. Thơ Nguyễn Bính mang đậm chất quê, hồn quê trong cả nội dung và hình thức, là sự hòa quyện giữa giọng điệu quê, lối nói quê, lời quê. Thơ ông thể hiện sâu sắc nỗi day dứt không yên của một tâm hồn thiết tha với những giá trị cổ truyền của dân tộc đang có nguy cơ bị mai một.

- Bài “*Chân quê*” nằm trong tập “*Tâm hồn tôi*” được coi là bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ Nguyễn Bính.

2. Giải thích từ:

- ¹. *Lĩnh*: Vải dệt bằng tơ non, mặt bóng mịn, các sợi dọc phủ kín sợi ngang.
- ². *Lụa sồi*: Vải dệt bằng tơ thơm không đều, sợi có đoạn to, đoạn nhỏ nên mặt xù xì
- ³. *Đũi*: Tơ thô kéo bằng tơ gốc.
- ⁴. *Nải*: Sợi tơ thô, thơm lẫn với tơ gốc và tơ nỡn
- ⁵. *Thầy u*: Thày/thầy (phương ngữ miền Bắc) chỉ cha/bố; u (phương ngữ miền Bắc) chỉ mẹ.

.....Hết.....
Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

Hoàng Mai, ngày 7 tháng 10 năm 2025
TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

